

*
Số - KH/HU

Bảo Yên, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Đề án số 14-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025” và Nghị quyết số 01-NQ/HU của Huyện ủy Bảo Yên về “Cải cách hành chính, đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2021 - 2025” năm 2022

Căn cứ Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về “cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025” (sau đây gọi tắt là Đề án số 14-ĐA/TU);

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 26/11/2020 của Huyện ủy Bảo Yên về “Cải cách hành chính, đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2021-2025” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 01-NQ/HU);

Căn cứ Thông báo số 394-TB/HU, ngày 06/01/2022 của Huyện ủy về kết luận phiên họp thường kỳ của Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện ngày 04/01/2022,

Huyện ủy Bảo Yên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 14-ĐA/TU và Nghị quyết số 01-NQ/HU năm 2022 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nội dung của Đề án số 14-ĐA/TU và Nghị quyết số 01-NQ/HU với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể để đẩy mạnh công tác CCHC toàn diện trên địa bàn huyện. Làm rõ yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2022, trên từng mặt công tác, chỉ rõ thời điểm tiến hành và hoàn thành; phân công rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm thực hiện cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ trong hệ thống các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện (gọi chung là các cơ quan hành chính nhà nước); cụ thể hóa các nội dung Đề án số 14-ĐA/TU và Nghị quyết số 01-NQ/HU nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính. Phát triển Chính quyền điện tử phục vụ hoạt động quản lý, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan, đơn vị bảo đảm thống nhất, kết nối, liên thông và đồng bộ.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

- Nâng cao chất lượng triển khai cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu năm 2022.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai kế hoạch cải cách hành chính. Có sự liên thông, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết của Chính phủ; Đề án số 14-ĐA/TU và Nghị quyết số 01-NQ/HU đảm bảo khoa học, đồng bộ, hiệu quả. Gắn cải cách hành chính với cải cách tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện nhiệm vụ

II. MỤC TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh CCHC đồng bộ trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân. Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo hướng tinh gọn, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động, quản lý biên chế theo vị trí việc làm. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền điện tử, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

- Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức; bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm. Hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành trong hệ thống chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phân đấu kết quả đánh giá chỉ số CCHC (PAR INDEX) đứng trong top 3 của tỉnh; nâng cao, cải thiện kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI); Duy trì vị trí thứ nhất về chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông (ICT - Index).

2. Mục tiêu chủ yếu

2.1. Cải cách thể chế

- 100% cơ quan, đơn vị công khai, minh bạch quy trình giải quyết công việc với người dân, tổ chức và doanh nghiệp; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của huyện cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

- Triển khai hiệu quả 100% văn bản của Trung ương, của tỉnh để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Tập trung hoàn thiện thể chế mà trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước nhằm tạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện; tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; đảm bảo đến năm 2025, mức độ hài lòng về thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

- 100% thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã tiếp tục được giải quyết theo Bộ phận Một cửa. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết

thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Xây dựng mô hình “chính quyền thân thiện” tại 03 xã và bộ phận 1 cửa của huyện.

- Phần đầu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 20% trở lên.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện phần đầu đạt tỷ lệ tối thiểu 50%; cấp xã phần đầu đạt tỷ lệ tối thiểu 40%.

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến lên mức độ 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%.

- 100% cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính được đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% các cơ quan, đơn vị phải công khai thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức; 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công khai và cập nhật kịp thời; ký số và gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng.

- 80% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Phần đầu 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.”

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tinh gọn, hiệu quả, tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Phân đầu giảm 3% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 3% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 85%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Thực hiện hiệu quả bộ Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với UBND cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc huyện và UBND cấp xã.

2.4. Cải cách công vụ, công chức

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, vận dụng hiệu quả quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; lượng hóa các tiêu chí đánh giá gắn với vị trí việc làm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định, trong đó 90% cán bộ có trình độ đại học, 95% công chức có trình độ đại học.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Hằng năm, ít nhất 30% cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức được kiểm tra công vụ, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ. Tinh giản biên chế để thanh lọc, tuyển dụng mới theo quy định. Số công chức được tuyển dụng mới không quá 2/3 số công chức ra khỏi biên chế, số còn lại được bổ sung cho các địa phương, đơn vị cần tăng cường.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đẩy mạnh việc phân cấp lĩnh vực tài chính - ngân sách, tạo sự chủ động cho ngân sách các cấp, nâng cao vai trò trách nhiệm, năng động, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền trong quản lý thu, chi, nâng dần tỷ lệ tự cân đối thu chi của từng cấp ngân sách. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách theo hướng gắn với việc kiểm soát chất lượng đầu ra của nhiệm vụ;

- 100% cơ quan hành chính nhà nước, 90% đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ về tài chính.

- Tập trung hoàn thiện cơ chế chính sách của địa phương để thực hiện cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính, đẩy mạnh tự chủ tài chính đảm bảo đến năm 2025 có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% cơ quan được đầu tư đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

- Trên 90% cơ quan, đơn vị được số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành trọng điểm, có sự kết nối chia sẻ dữ liệu, hình thành kho dữ liệu lớn, hệ sinh thái chính quyền điện tử phục vụ hệ thống chính trị, phục vụ xã hội.

- Tối thiểu 75% hồ sơ công việc cấp huyện, 50% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tối thiểu 50% các cuộc họp, học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết được tổ chức trực tuyến. Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc; 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Huyện ủy, UBND, UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống báo cáo Quốc gia; 60% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác có kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm của người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; Cổng dịch vụ công hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên nền tảng số.

- 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7 đối với các dịch vụ đã cung cấp trực tuyến, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần. 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định (không bao gồm tài liệu mật);

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- Triển khai hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền công tác CCHC

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời, phù hợp thực tiễn hoạt động tại địa phương và đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ cải cách hành chính có hiệu quả.

- Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành, quyết liệt thực hiện toàn diện các nội dung cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn nhằm kịp thời phát hiện những bất cập, hạn chế; đồng thời có giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính thông qua các hình thức: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử của huyện; tuyên truyền bằng hình thức pano, áp phích, khẩu hiệu; thông qua hội nghị báo cáo viên cấp huyện, hội nghị tuyên vận cấp xã; tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện và xã; cập nhật, niêm yết, đăng tải các thủ tục hành chính tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử huyện.

- Niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức theo quy định.

- Vận động nhân dân giám sát, cung cấp thông tin, đề xuất các giải pháp giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách thể chế

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị xây dựng quy định, quy chế làm việc theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Đổi mới công tác ban hành và thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp ủy đảng (chỉ thị, nghị quyết, đề án, chương trình hành động...). Nâng cao năng lực giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với việc thực hiện CCHC ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng thể chế; công tác tổng kết, đánh giá thực tiễn, lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân phải được quan tâm, coi trọng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các thể chế ban hành.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của cấp trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của địa phương. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.

- Rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính để giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân.

- Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước để nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức để có những biện pháp cải thiện nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân, cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Sáp nhập, hoặc giải thể những đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả hoặc không cần thiết cho công tác quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng

dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

5. Cải cách công vụ, công chức

- Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển chung đất nước và của huyện; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

- Đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức về quy trình, thẩm quyền, trách nhiệm và có quy định về xử lý các vi phạm.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong các hoạt động thi tuyển, thi nâng ngạch; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện tốt các chính sách thuế, phí, lệ phí; Quản lý chặt chẽ và khai thác hợp lý các nguồn thu ngân sách nhà nước từ thuế, tăng cường chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Tăng cường phân cấp ngân sách, tạo sự chủ động, năng động sáng tạo cho các cấp chính quyền.

- Đẩy mạnh tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính. Thực hiện hiệu quả cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách theo hướng gắn với việc kiểm soát chất lượng đầu ra của nhiệm vụ.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ đơn vị sự nghiệp theo hướng tăng dần tỷ lệ tự chủ về tài chính, giảm dần cấp phát ngân sách nhà nước trực tiếp, từng bước nâng dần tỷ trọng đấu thầu, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước về công khai ngân sách nhà nước, đa dạng hóa các hình thức công khai ngân sách nhà nước.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính, đẩy mạnh tự chủ tài chính.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị đặc biệt là cấp xã.

- Tăng cường đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành, xử lý công việc, gửi nhận văn bản điện tử, kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Phát huy hiệu quả cổng thông tin điện tử.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

- Thực hiện chuẩn hóa, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ dùng chung (Cơ sở dữ liệu người dùng, Cơ sở dữ liệu danh mục đơn vị hành chính, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; thủ tục hành chính, doanh nghiệp,... và cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung quốc gia triển khai trên địa bàn huyện: dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm...); hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị; Cơ sở dữ liệu mở; cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ để ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện trong các quy trình hoạt động, rút ngắn quy trình xử lý, hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Duy trì, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung tập trung, thống nhất, đảm bảo tính tiện ích, hỗ trợ xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức thuận

tiện, nhanh chóng, tương thích trên thiết bị di động, như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử, chữ ký số, hệ thống báo cáo trực tuyến.

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử, như: quản lý văn bản, tài liệu điện tử, tài liệu họp, phòng họp trực tuyến, quản lý kế hoạch và theo dõi công việc qua mạng, ... để đổi mới phương thức làm việc truyền thống sang môi trường trực tuyến sử dụng nền tảng số.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế xã hội.

- Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo; từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính; ưu tiên triển khai ISO điện tử.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác cải cách hành chính từ Huyện ủy, UBND huyện đến các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm trong việc triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính của huyện.

2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của huyện và cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể. Có cơ chế phối hợp, thống nhất, phân công trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để đảm bảo kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

3. Thường trực Huyện ủy, Lãnh đạo UBND huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện cải cách hành chính và chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách

nhệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng và gắn công tác thi đua khen thưởng trong công tác cải cách hành chính.

4. Gắn kết quả đánh giá Chỉ số CCHC hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, theo nguyên tắc kết quả đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và người đứng đầu đơn vị không cao hơn kết quả đánh giá xếp loại Chỉ số CCHC trong năm đánh giá của đơn vị đó.

5. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy vai trò tích cực của báo chí, các cá nhân, tổ chức trong việc phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực và tiêu cực của các tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

6. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả.

7. Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước. Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; từng bước thực hiện theo hướng tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và giải quyết tại chỗ.

8. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các xã, thị trấn.

9. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các yêu cầu trong việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015; Duy trì hoạt động Ban chỉ đạo ISO của các cơ quan, đơn vị; tuyên truyền, phổ biến về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 theo mô hình khung trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân thực sự hiểu sâu, rộng về hệ thống quản lý chất lượng.

10. Hằng năm, đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính của huyện. Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo các cơ quan có trách nhiệm giúp cấp ủy, chính quyền thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

11. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

12. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung cải cách hành chính nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính: Ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hoá, nguồn khác (nếu có). Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn; các chi, đảng bộ trực thuộc; các cơ quan, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 đảm bảo toàn diện trên 6 lĩnh vực cải cách bao gồm: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy; (4) Cải cách chế độ công vụ, công chức; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Bố trí, phân công cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu triển khai công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các cơ quan trong khối tuyên truyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị huyện Bảo Yên.

3. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đề ra, báo cáo Thường trực Huyện ủy kết quả thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện công tác CCHC định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm 2022, cụ thể như sau:

- Báo cáo quý I: Gửi trước ngày 16 tháng 3 (số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022).

- Báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày 16 tháng 6 (số liệu tính từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022).

- Báo cáo 9 tháng: Gửi trước ngày 16 tháng 9 (số liệu tính từ ngày 15/6/2022 đến ngày 14/9/2022).

- Báo cáo năm 2022: Gửi trước ngày 16 tháng 12 (số liệu tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 14/12/2022).

2. Báo cáo đột xuất

Các cơ quan, đơn vị báo cáo đột xuất các nội dung liên quan đến công tác CCHC theo yêu cầu của Thường trực Huyện ủy.

3. Nơi nhận báo cáo

Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy); đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ mail: vphuyenuy-baoyen@laocai.gov.vn.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về “cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025” và Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 26/11/2020 của Huyện ủy Bảo Yên về “cải cách hành chính, đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2021-2025” năm 2022 của Huyện ủy Bảo Yên./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các cơ quan TMGV HU,
- MTTO và các tổ chức CT-XH huyện,
- Các cơ quan, ban, ngành huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo + CV THVPHU,
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Anh Chuyên